

Bản án số: 37/2022/HS – ST

Ngày 13/7/2022.

V/v: Lê Tấn L cố ý gây thương tích

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO, THÀNH PHỐ HN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông LÊ HUY TRỌNG, cán bộ nghỉ hưu xã Tam Hưng, huyện TO, Tp. HN.

2. Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT, cán bộ nghỉ hưu xã Cao Viên, huyện TO, Tp. HN.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà LÊ THỊ THU HÀ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:**

Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN. Tòa án nhân dân huyện TO xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, đối với:

Bị cáo - họ và tên: **Lê Tấn L**; tên gọi khác: Không có, Giới tính: Nam. Sinh năm: 1990. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Số nhà 35, thôn QT, xã PT, huyện TO, thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Có bố là: Lê Quý N và mẹ: Nguyễn Thị M. Gia đình có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ năm. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2000. Có một con sinh năm 2021. Nhân thân, tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại phiên tòa có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn QT, xã PT, huyện TO, Tp. HN, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/5/2021, anh Phạm Văn P sinh năm 1989, trú tại thôn QT, xã PT, huyện TO, TP HN; anh Nguyễn Kim M, anh Nguyễn Kim D sinh năm 1990 cùng

trú tại thôn ĐN, xã CD, huyện TO, TP HN đến uống rượu tại nhà anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1989 tại thôn ĐN, xã CD.

Quá trình ăn uống, P gọi điện thoại cho Lê Tấn L sinh năm 1990 ở cùng thôn với mình đến uống rượu cùng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày P thấy say nên không uống rượu nữa mà nằm trên ghế. Lúc này giữa L và P xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc P bỏ hạt mận vào bát cơm của L, P hện L về khu vực dốc đê gần nhà L để nói chuyện. Sau đó cả hai đi xe máy về khu vực ngõ N gần nhà L. Sau khi dựng xe máy, P và L tiếp tục cãi nhau rồi rủ nhau đi lên đê. Tại đây, cả hai cãi nhau về mâu thuẫn trước đó. Lúc này, anh Nguyễn Kim M đi xe máy ngang qua hỏi “Hai anh làm gì đấy?” nhưng không ai trả lời. Khi anh M đi qua thì L, P không cãi nhau nữa mà điều khiển xe máy quay xuống dốc đê đi vào ngõ N; P đi trước, L đi sau cách P khoảng 10-20 mét. Thấy vậy, M cũng điều khiển xe máy đi theo sau, cách L khoảng 30 mét. P dựng xe phía bên phải đường giáp với bờ tường nhà thờ họ L, L dựng xe phía sau cách xe của P 02-03 mét. Cả hai đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 01 mét và tiếp tục cãi nhau, L vung tay phải đấm một phát từ phải sang trái trúng vào vùng đầu - thái dương bên trái của P, P lùi lại phía sau 01-02 bước, đưa tay lên sờ vị trí vừa bị đấm thấy chảy máu nên P lao về phía L thì bị L dùng chân phải đạp một phát trúng vùng ngực - bụng P làm P ngã ngổ xồm trên đường. Lúc này, P ngồi khom người xuống, L tưởng P quơ tay lấy gạch ném L nên L dùng chân phải đá 02-03 phát trúng vào tay trái P. Thấy vậy, M chạy đến ôm can L đẩy vào phía trong ngõ để hai bên không đánh nhau nữa. Sau đó P có bung một chậu hoa bằng nhựa ném về phía L nhưng không trúng. Lúc này, ông Lê Quý N (là bố đẻ L) cũng đến can ngăn. Sự việc chấm dứt, anh P bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa 16A - HĐ và Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 24/5/2021 đến ngày 07/6/2021.

**\* Về kết quả giám định thương tích của anh Phạm Văn P :**

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5427/C09-TT1 ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

**1. Kết quả chính:**

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định anh Phạm Văn P bị tổn thương vùng đầu và cổ trái, chấn thương sọ não hở đã điều trị. Hiện tại để lại:

- Sẹo phẫu thuật vùng trán - đỉnh - thái dương trái kích thước 30×(0,1-0,3)cm.
- Ổ dập não, máu tụ trong não thái dương trái đường kính nhỏ hơn 2cm, không có di chứng chức năng hệ thần kinh.
- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái đã điều trị không có di chứng thần kinh, còn hình ảnh tụ máu mãn tính trên chẩn đoán hình ảnh.
- Khuyết xương sọ thái dương trái kích thước 11,7×8,9 cm, đã được vá bằng mảnh xương.
- Ổ sẹo dẫn lưu vùng đỉnh trái kích thước 1,5×0,4 cm và 1×0,4cm.
- Sẹo vết thương vùng thái dương trái, kích thước 1×0,1cm, không ảnh hưởng chức năng.

- Vùng cổ trái không để lại sẹo, không có di chứng chấn thương.

## 2. Kết luận

2.1. *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể*: Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo phẫu thuật vùng trán - đỉnh - thái dương trái kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.2, Chương 8).

- 02 sẹo dẫn lưu vùng đỉnh trái kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.1, Chương 8) (tổng 02%).

- Sẹo vết thương vùng thái dương trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

- Ổ đập não, máu tụ trong não thái dương trái đường kính nhỏ hơn 2cm, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 21% (áp dụng Mục III.1, Chương 1).

- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái đã điều trị không có di chứng thần kinh, còn hình ảnh tụ máu mãn tính trên chẩn đoán hình ảnh: 11% (áp dụng Ghi chú Mục III và Mục III.6, Chương 1).

- Khuyết xương sọ thái dương trái đường kính ổ khuyết từ 10cm trở lên, đã được vá bằng mảnh xương: 31% (áp dụng Ghi chú Mục I.5, Mục I.5.4 và Mục I.5.3, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn P tại thời điểm giám định là: 54% (năm mươi bốn phần trăm).

## 2.2. *Cơ chế hình thành thương tích*:

- Tổn thương vùng đầu của anh Phạm Văn P do vật có diện tiếp xúc hẹp và tày gây ra.

- Vùng cổ trái không có sẹo nên không xác định cơ chế hình thành thương tích.

Quá trình điều tra, lúc đầu anh Phạm Văn P khai khi Lê Tấn L đâm anh P vào vùng đầu bên trái thì L có cầm chìa khóa xe máy Honda Airblade biển số 28B1-179.13 (xe của L) ở tay phải, phần đầu chìa khóa có thò ra ngoài phần ngón tay. Vì vậy, cơ quan điều tra đã yêu cầu Lê Tấn L giao nộp chiếc chìa khóa xe máy và giám định theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 9332/C09-TT1 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Không đủ cơ sở để xác định khi đâm bằng tay phải với đầu chìa khóa thò qua khe giữa ngón số III và ngón số IV của bàn tay thì đầu của chìa khóa có gây ra được các thương tích của Phạm Văn P hay không.*

**Về trách nhiệm dân sự:** Lê Tấn L đã bồi thường cho anh Phạm Văn P tiền điều trị thương tích, chăm sóc sức khỏe với tổng số tiền là 190.000.000 đồng. Anh P đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đồng thời, anh P cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Tấn L.

Tại bản Cáo trạng số 34 ngày 31/5/2022, Viện KSND huyện TO truy tố bị cáo

Lê Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố, căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn L mức án tù: 30(ba mươi) tháng đến: 36(ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án, về tội: Cố ý gây thương tích. Giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn L không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, vụ án được xác định như sau:

[1]. **Về tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và không kêu oan, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật

[2]. **Về nội dung vụ án:** Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai nhân chứng, nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc ăn uống giữa anh Phạm Văn P và Lê Tấn L nên ngày 24/5/2021, tại khu vực đường làng thôn QT, xã PT, huyện TO, TP HN, Lê Tấn L đã dùng chân, tay đánh gây thương tích tại vùng đầu bên trái của anh P với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 54% sức khỏe.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS - HS ngày 51/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo Lê Tấn L về tội ***"Cố ý gây thương tích"***, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

**Điều 134 Bộ Luật Hình Sự. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người*

khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;”.

Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi dùng chân, tay đánh gây thương tích vào vùng đầu bên trái của người bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 54% sức khỏe, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, do vậy cần phải xử nghiêm, cần có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, cùng bị hại uống rượu dẫn đến mất kiểm soát lời nói và hành vi, đã tích cực tự nguyện bồi thường thương tích cho người bị hại, người bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin lỗi người bị hại, người bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Gia đình bị cáo có bác ruột ông Lê Thế Hùng là liệt sỹ hiện đang do gia đình bị cáo thờ cúng. Bản thân bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân ngũ trở về địa phương và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đủ sức răn đe, giáo dục.

[5]. **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thương tích và không có yêu cầu khác về dân sự nên không xem xét.

[6]. **Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn L**, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[2]. **Về điều khoản áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 65

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L **36** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05**(năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Tấn L cho UBND xã PT, huyện TO, Tp. HN giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3]. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Tấn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13/7/2022.

**Nơi nhận :**

- TAND TP. HN ;
- VKSND huyện TO;
- CA huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Bị cáo; người bị hại;
- UBND xã PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN TIẾN HÙNG**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Hùng**